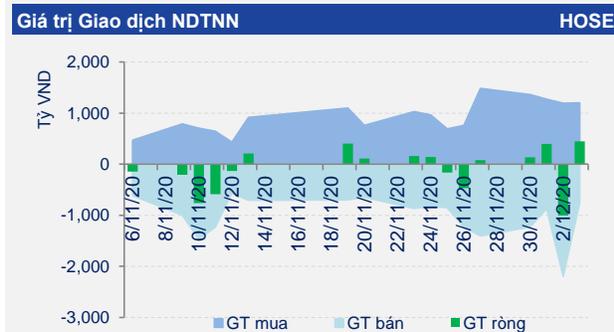
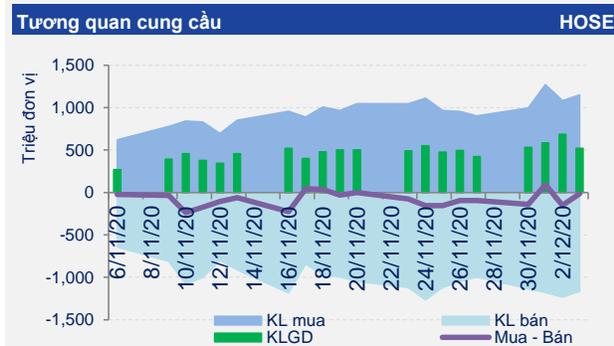


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,019.80	151.99
% Thay đổi	↑ 0.54%	↑ 0.79%
KLGD (CP)	518,552,481	60,451,049
GTGD (tỷ đồng)	9,846.10	914.37
Tổng cung (CP)	1,166,344,430	106,155,200
Tổng cầu (CP)	1,150,649,310	97,184,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,739,180	955,020
KL mua (CP)	39,655,650	258,170
GTmua (tỷ đồng)	1,201.77	4.20
GT bán (tỷ đồng)	756.85	13.98
GT ròng (tỷ đồng)	444.92	(9.77)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.11%	12.6	2.1	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.58%	15.2	2.6	13.1%
Dầu khí	↑ 0.11%	-	1.8	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.05%	-	4.4	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.05%	13.5	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.31%	17.2	4.8	12.5%
Ngân hàng	↑ 0.16%	9.2	2.2	22.2%
Nguyên vật liệu	↑ 2.11%	16.7	1.9	16.7%
Tài chính	↑ 0.72%	16.2	2.7	21.2%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.07%	14.3	2.4	4.8%
VN - Index	↑ 0.54%	16.3	2.9	
HNX - Index	↑ 0.79%	11.5	1.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,48 điểm (+0,54%) lên 1.019,8 điểm; HNX-Index tăng 1,19 điểm (+0,79%) lên 151,99 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 10.796 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 579 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 798 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 394 mã tăng, 152 mã tham chiếu, 223 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như HPG (+4,4%), VIC (+0,8%), VPB (+2,2%), POW (+5,6%), BCM (+3,2%), VNM (+0,5%), PDR (+6,4%), GAS (+0,6%), VIB (+2,7%), BHN (+5,6%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột điều chỉnh như SAB (-0,9%), VHM (-0,4%), MBB (-1,6%), HDB (-1,1%), VJC (-0,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng không thực sự mạnh và thanh khoản khớp lệnh cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là tương đối tốt nhưng áp lực bán ra cũng không hề yếu. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 1.020 điểm và phía trước sẽ vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.020-1.030 điểm (đỉnh tháng 10/2018 và đỉnh tháng 11/2019) nên áp lực chốt lời sẽ trở nên mạnh hơn trong phiên tiếp theo và khả năng điều chỉnh trở lại có thể xảy ra với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.000 điểm và xa hơn quanh 985 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay, qua đó chuyển từ basis âm sang basis dương 2,56 điểm, cho thấy các nhà giao dịch kỳ vọng đà tăng sẽ tiếp diễn. Khối ngoại mua ròng với gần 440 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Tuy nhiên, đứng trước vùng kháng cự mạnh trong hai năm liên tiếp cùng với lượng hàng lớn T+3 từ phiên 1/12 về tài khoản thì chúng tôi cho góc nhìn thận trọng hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 4/12, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời trong vùng kháng cự 1.020-1.030 (đỉnh tháng 10/2018 và đỉnh tháng 11/2019). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể bán ra chốt lời trong vùng kháng cự 1.020-1.030 điểm. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.000 điểm (nếu có) để bắt đáy thăm dò.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.014,06 điểm. Nhưng ngay sau đấy, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.020,35 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,48 điểm (+0,54%) lên 1.019,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 1.550 đồng, VIC tăng 800 đồng, VPB tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và mạnh dần lên cho tới khi hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,19 điểm (+0,79%) lên 151,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 12.100 đồng, PVS tăng 700 đồng, VIX tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 447,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,9 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 128,7 tỷ đồng tương ứng với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 59,6 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GMD là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 18,6 tỷ đồng tương ứng với 631 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,81 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 697 nghìn cổ phiếu. DXP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 241 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 271 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 12,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất khẩu 46,9 tỷ USD điện thoại và linh kiện Made in Vietnam

Điện thoại và linh kiện có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất, đạt 46,9 tỷ USD, chiếm 18,4% tổng kim ngạch xuất khẩu, nhưng lại giảm 3,4% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 1.020 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 496 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 4/12, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời trong vùng kháng cự 1.020-1030 (đỉnh tháng 11/2019).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 150 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 55 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 146,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 141 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 120 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 4/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 150 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

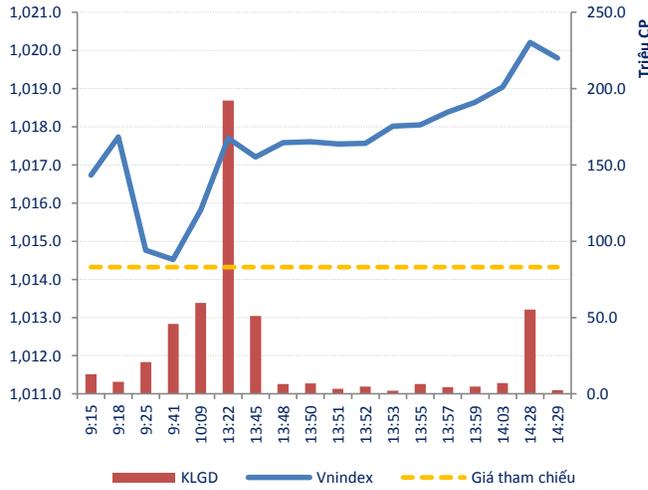
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,75 - 55,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.147 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

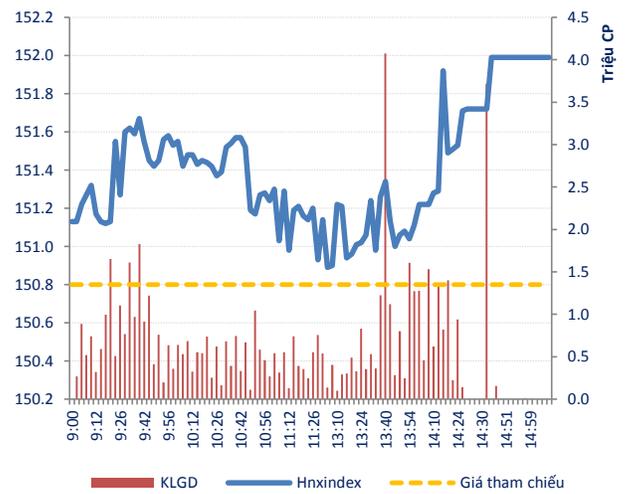
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,15 USD/ounce tương ứng với 0,72% lên 1.843,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,132 điểm tương ứng 0,14% xuống 90,983 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2113 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3407 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,27 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,09 USD tương ứng 0,2% lên 45,38 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/12, chỉ số Dow Jones tăng 59,87 điểm tương ứng 0,2% lên 29.883,79 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 5,74 điểm tương ứng 0,05% xuống 12.349,37 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 6,56 điểm tương ứng 0,18% lên 3.669,01 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

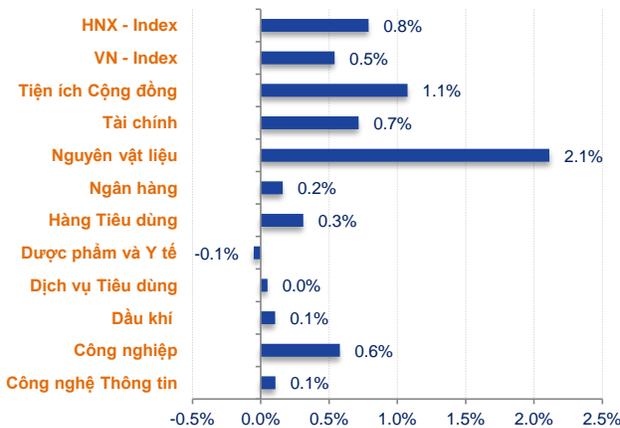
KLGD và VN-Index trong phiên



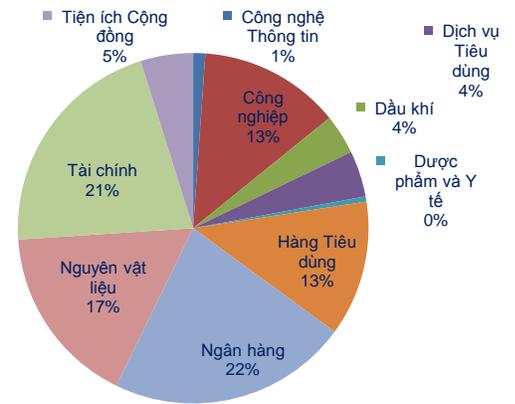
KLGD và HNX-Index trong phiên



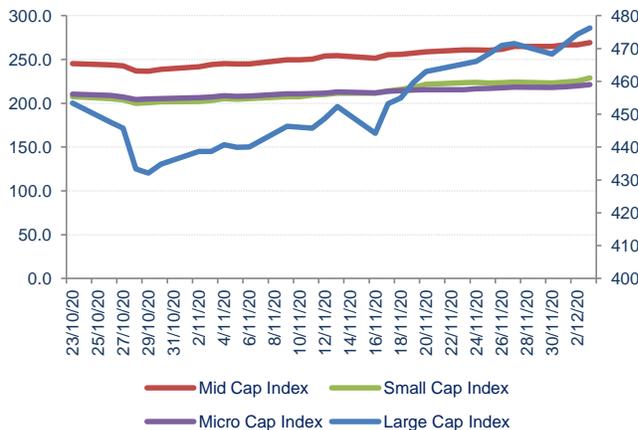
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



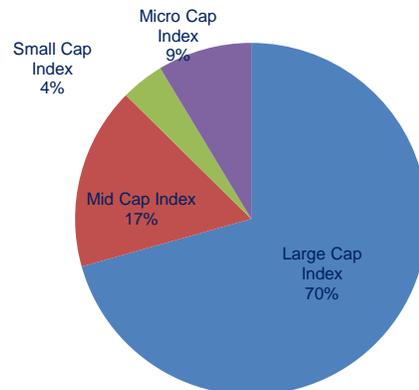
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	4,565,910	FUESSVFL	1,131,320
2	FUEVFVND	2,542,100	LCG	971,850
3	HSG	2,057,910	FRT	688,480
4	HPG	1,637,650	PVT	633,670
5	MBB	1,411,840	GMD	631,340

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD5	44,200	BVS	270,500
2	ACM	28,500	DXP	240,800
3	HUT	20,000	SHS	171,700
4	IDV	15,000	PVS	46,400
5	VIX	14,860	GLT	23,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.13	5.48	↑ 6.82%	32,363,790
HPG	35.30	36.85	↑ 4.39%	23,707,210
MBB	21.35	21.00	↓ -1.64%	22,447,130
POW	10.80	11.40	↑ 5.56%	21,963,320
STB	15.40	15.65	↑ 1.62%	20,877,740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	14.70	15.40	↑ 4.76%	13,027,417
IDC	32.40	33.70	↑ 4.01%	5,212,540
VIX	17.50	18.40	↑ 5.14%	5,089,559
SHB	17.40	17.30	↓ -0.57%	4,729,039
SHS	14.80	14.90	↑ 0.68%	3,769,322

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
ASG	36.50	39.05	2.55	↑ 6.99%
YBM	4.73	5.06	0.33	↑ 6.98%
TTA	15.05	16.10	1.05	↑ 6.98%
COM	47.40	50.70	3.30	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
THD	121.00	133.10	12.10	↑ 10.00%
VNT	54.50	59.90	5.40	↑ 9.91%
TJC	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
STC	14.40	15.80	1.40	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVT	48.00	44.65	-3.35	↓ -6.98%
HU1	8.04	7.48	-0.56	↓ -6.97%
VAF	9.86	9.20	-0.66	↓ -6.69%
TCR	3.46	3.25	-0.21	↓ -6.07%
PTC	8.56	8.10	-0.46	↓ -5.37%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	13.40	12.00	-1.40	↓ -10.45%
NST	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
L61	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
CAN	28.60	25.80	-2.80	↓ -9.79%
L35	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	32,363,790	1.9%	216	23.7	0.4
HPG	23,707,210	3250.0%	3,235	10.9	2.1
MBB	22,447,130	18.4%	2,994	7.1	1.2
POW	21,963,320	5.2%	671	16.1	0.8
STB	20,877,740	8.6%	1,318	11.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	13,027,417	5.1%	1,373	10.7	0.5
IDC	5,212,540	7.1%	1,010	32.1	2.2
VIX	5,089,559	14.3%	1,648	10.6	1.4
SHB	4,729,039	12.9%	1,702	10.2	1.3
SHS	3,769,322	15.8%	2,130	6.9	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	↑ 7.0%	6.9%	761	18.8	1.3
ASG	↑ 7.0%	9.3%	1,949	18.7	1.9
YBM	↑ 7.0%	8.6%	1,005	4.7	0.4
TTA	↑ 7.0%	5.5%	780	19.3	1.2
COM	↑ 7.0%	6.9%	2,172	21.8	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BST	↑ 10.0%	11.1%	1,360	10.3	1.1
THD	↑ 10.0%	13.5%	1,577	76.7	9.6
VNT	↑ 9.9%	1.7%	295	185.0	3.3
TJC	↑ 9.9%	0.4%	40	224.8	0.8
STC	↑ 9.7%	13.4%	2,761	5.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	4,565,910	21.8%	4,121	6.7	1.4
UEVFN	2,542,100	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	2,057,910	19.0%	2,589	6.9	1.2
HPG	1,637,650	20.9%	3,235	10.9	2.1
MBB	1,411,840	18.4%	2,994	7.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD5	44,200	5.4%	981	7.1	0.4
ACM	28,500	0.0%	2	340.4	0.1
HUT	20,000	-1.7%	(205)	-	0.2
IDV	15,000	53.7%	11,647	4.9	2.3
VIX	14,860	14.3%	1,648	10.6	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,155	7.0%	2,509	41.8	2.9
VCB	346,780	19.4%	4,631	20.2	3.7
VHM	280,267	30.6%	6,762	12.6	3.6
VNM	227,771	35.3%	5,320	20.5	7.2
BID	166,914	10.7%	2,133	19.5	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,543	12.9%	1,702	10.2	1.3
VCG	18,508	20.2%	3,660	11.4	2.1
VCS	12,463	39.0%	8,573	9.4	3.4
IDC	9,720	7.1%	1,010	32.1	2.2
PVS	7,026	5.1%	1,373	10.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	2.66	0.6%	73	39.7	0.3
UDC	2.54	-1.1%	(130)	-	0.5
VRC	2.20	0.2%	39	174.9	0.3
TAC	2.20	31.9%	5,963	7.5	3.1
JVC	2.15	-0.4%	(20)	-	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MST	2.32	1.9%	257	17.5	0.3
TVC	2.23	10.3%	1,634	7.0	0.7
BII	2.13	-17.1%	(1,683)	-	0.2
CTP	2.12	10.0%	1,238	2.7	0.3
VTL	2.10	-11.3%	(878)	-	2.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
